



Thông Báo

Căn cứ Quy chế về Công khai đối với cơ sở giáo dục
theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017
của Bộ Giáo dục & Đào tạo

Hiệu trưởng trường THPT Dương Văn Dương thông báo:

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của nhà trường năm học 2020 – 2021

TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo Hạnh kiểm	1290	516	344	430
1	Tốt (tỷ lệ % so với tổng số)	85.19	76.16	87.21	94.42
2	Khá (tỷ lệ % so với tổng số)	12.87	20.74	10.76	5.12
3	Trung bình (tỷ lệ % so với tổng số)	1.55	2.71	1.16	0.47
4	Yếu (tỷ lệ % so với tổng số)	0.39	0.39	0.87	-
II	Số học sinh chia theo Học lực	1290	516	344	430
1	Giỏi (tỷ lệ % so với tổng số)	7.13	4.07	5.52	12.09
2	Khá (tỷ lệ % so với tổng số)	43.41	31.98	44.19	56.51
3	Trung bình (tỷ lệ % so với tổng số)	40.54	46.51	43.9	30.7
4	Yếu (tỷ lệ % so với tổng số)	8.22	15.89	6.1	0.7
5	Kém (tỷ lệ % so với tổng số)	0.7	1.55	0.29	-
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				
1	Lên lớp (tỷ lệ % so với tổng số)	838	96.51	98.84	-
a	Học sinh Giỏi (tỷ lệ % so với tổng số)	92	4.07	5.52	12.09
b	Học sinh Tiên tiến (tỷ lệ % so với tổng số)	559	31.98	43.90	56.51
2	Kiểm tra Lại (tỷ lệ % so với tổng số)	101	79.21	20.79	-
3	Ở lại lớp (tỷ lệ % so với tổng số)	22	3.49	1.16	-

4	Chuyển trường đến / đi (tỷ lệ % so với tổng số)	22,	72.73	22.73	4.54
5	Bị cho thôi học (tỷ lệ % so với tổng số)	-	-	-	-
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học); (tỷ lệ % so với tổng số)	26	26.92	46.16	26.92
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi				
1	Cấp huyện	-	-	-	-
2	Cấp tỉnh / thành phố	02			02
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	-	-	-	-
V	Số học sinh dự thi / dự thi tốt nghiệp THPT	430	-	-	430
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp THPT	430	-	-	430
VII	Số học sinh trúng tuyển đại học, cao đẳng (tỷ lệ % so với tổng số)	186	-	-	43.26
VIII	Số học sinh nữ của trường	682	279	171	232
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	21	10	03	08

Nhà Bè, ngày 31 tháng 7 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quốc Huy